

Nội dung bài viết

1. [Bộ 29 trắc nghiệm Sử Bài 23 lớp 11: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất \(1914\)](#)
2. [Đáp án bộ 29 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 23: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất \(1914\)](#)

Bộ 29 trắc nghiệm Sử Bài 23 lớp 11: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)

A. PHAN BỘI CHÂU VÀ XU HƯỚNG BẠO ĐỘNG

Câu 1: Phan Bội Châu thực hiện chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

- A. Cải cách kinh tế, xã hội
- B. Duy tân để phát triển đất nước
- C. Dùng bạo động vũ trang để giành độc lập dân tộc
- D. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang

Câu 2: Phan Bội Châu và các đồng chí của ông chủ trương thành lập Hội Duy tân nhằm mục đích gì?

- A. Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Việt Nam
- B. Duy tân làm cho đất nước cường thịnh để giành độc lập
- C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến, hành lập chính thể cộng hòa
- D. Đánh đổ ngôi vua, phát triển lên tư bản chủ nghĩa

Câu 3: Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

- A. Duy tân
- B. Đông du
- C. Bạo động chống Pháp
- D. “Chấn hưng nội hóa”

Câu 4: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) với tôn chỉ duy nhất là

- A. Tập hợp các lực lượng yêu nước của Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc
- B. Chuẩn bị lực lượng để tiến hành bạo động giành độc lập
- C. Đào tạo đội ngũ cán bộ, đưa về nước hoạt động
- D. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam

Câu 5: Tổ chức Việt Nam Quang phục hội chủ trương dùng biện pháp nào để đánh Pháp?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Bạo động và ám sát cá nhân

Câu 6: Việt Nam Quang phục hội đã có những hoạt động gì để gây tiếng vang trong nước và thức tỉnh đồng bào?

- A. Tổ chức tuyên truyền vận động đối với quần chúng cách mạng trong nước
- B. Mở lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu
- C. Cử người bí mật về nước trừ khử những tên thực dân đầu sỏ, kể cả Toàn quyền Anbe Xarô và những tên tay sai đắc lực
- D. Tiến hành bạo động vũ trang ở trong nước

Câu 7: Lực lượng xã hội nào đã tiếp thu luồng tư tưởng mới bên ngoài và lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Nông dân
- B. Công nhân
- C. Sĩ phu yêu nước tiến bộ
- D. Sĩ phu phong kiến yêu nước

Câu 8: Ý nào không phải lí do những năm đầu thế kỉ XX một số nhà yêu nước Việt Nam muốn học tập theo Nhật Bản để cứu nước?

- A. Nhật Bản là nước “đồng văn, đồng chủng”, là nước duy nhất ở châu Á thoát khỏi số phận một nước thuộc địa
- B. Sau Cải cách Minh Trị, Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh
- C. Nhật Bản đã đánh thắng đế quốc Nga (1905)
- D. Nhật Bản đã đề ra thuyết “Đại Đông Á” nhằm mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam

Câu 9: Vì sao năm 1908 phong trào Đông du tan rã?

- A. Phụ huynh đòi đưa con em về nước trước thời hạn
- B. Đã hết thời gian đào tạo, học sinh phải về nước
- C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa học sinh về nước
- D. Chính phủ Nhật Bản câu kết với thực dân Pháp ở Đông Dương, trục xuất số lưu học sinh Việt Nam, kể cả Phan Bội Châu

Câu 10: Đâu không phải là ý nghĩa của những hoạt động yêu nước, cách mạng của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?

- A. Chuyển phong trào yêu nước từ lập trường phong kiến sang lập trường dân chủ tư sản
- B. Cổ động phát triển kinh tế theo hướng mới thông qua thành lập các hội buôn.
- C. Đưa Việt Nam tiến theo xu thế phát triển của khu vực và thời đại- thời kì châu Á thức tỉnh
- D. Tạo điều kiện để tư tưởng vô sản truyền bá vào Việt Nam

Câu 11: Hạn chế lớn nhất trong quá trình hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu là

- A. sử dụng bạo động chưa có cơ sở chính đáng
- B. ý đồ cầu viện Nhật Bản là sai lầm, nguy hiểm
- C. tìm đến Nhật Bản chưa đúng thời điểm
- D. chưa thấy được sứ mệnh của dân tộc

Câu 12: Sự khác biệt cơ bản về chủ trương bạo động của Phan Bội Châu so với các phong trào đấu tranh vũ trang giai đoạn trước là

- A. Bạo động toàn dân
- B. Bạo động có sự chuẩn bị

- C. Bao động toàn quốc, bao động có sự chuẩn bị
- D. Bao động có sự giúp đỡ của bên ngoài

Câu 13: “Nghìn muôn ức triệu người chung góp Xây dựng nên cơ nghiệp nước nhà Người dân ta, của dân ta Dân là dân nước, nước là nước dân” Đoạn thơ trên đây đã thể hiện sự chuyên biến tiến bộ gì trong nhận thức của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?

- A. Gắn trung quân với ái quốc
- B. Gắn dân với nước
- C. Gắn độc lập dân tộc với chế độ quân chủ lập hiến
- D. Gắn độc lập dân tộc với chế độ cộng hoà

B. PHAN CHÂU TRINH VÀ XU HƯỚNG CẢI CÁCH

Câu 1: Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã chú ý đến hoạt động nào trong lĩnh vực kinh tế?

- A. Khuyến khích các thương nhân đầu tư sản xuất, buôn bán
- B. Cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh
- C. Vận động nhân dân dùng hàng nội hóa, bài trừ hàng ngoại
- D. Mở rộng buôn bán trong nước

Câu 2: Hoạt động được Phan Châu Trinh chú trọng trong ngành nông nghiệp đầu thế kỉ XX là

- A. Vận động chia lại ruộng đất cho nông dân
- B. Vận dụng phương pháp sản xuất mới
- C. Cải tạo các công trình thủy lợi, cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp
- D. Phát triển nghề làm vườn, thành lập nông hội chuyên việc san đồi trồng quế, hồ tiêu

Câu 3: Trọng tâm hoạt động của cuộc vận động Duy tân đầu thế kỉ XX trong lĩnh vực giáo dục là

- A. Thay đổi nội dung học tập, chú ý đến các lĩnh vực khoa học – kĩ thuật
- B. Tiến hành cải cách giáo dục, dạy nhiều nội dung lịch sử, văn học
- C. Mở trường học theo lối mới, dạy chữ Quốc ngữ, dạy các môn học mới

D. Sử dụng chữ Nôm, không dạy chữ Hán

Câu 4: Tư tưởng Duy tân khi đi vào quần chúng đã vượt qua khuôn khổ ôn hòa và biến thành cuộc đấu tranh nào?

- A. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân
- B. Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang
- C. Đấu tranh vũ trang, tiêu biểu là Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)
- D. Phong trào Đông Kinh nghĩa thực (1907)

Câu 5: Nội dung nào sau đây thể hiện đúng đường lối cứu nước của Phan Châu Trinh?

- A. Tiến hành chống Pháp và phong kiến dựa vào tầng lớp tư sản, giành độc lập dân tộc
- B. Tiến hành cải cách nâng cao dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ ngôi vua và phong kiến hủ bại, xem đó là điều kiện tiên quyết để giành độc lập
- C. Dựa vào Nhật để đánh Pháp giành độc lập dân tộc
- D. Tiến hành khởi nghĩa vũ trang, khôi phục độc lập cho nước Việt Nam

Câu 6: Đâu không phải nguyên nhân khiến Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng con đường cải cách xã hội?

- A. Do sự thất bại liên tiếp của các phong trào đấu tranh vũ trang trước đó
- B. Do ảnh hưởng yếu tố quê hương
- C. Do thất bại của phong trào Đông Du
- D. Do tư tưởng cải cách trên thế giới lúc bấy giờ xâm nhập mạnh vào Việt Nam

Câu 7: Mục đích chính của cuộc vận động Duy tân đầu thế kỉ XX là

- A. bồi dưỡng nhân lực cho cách mạng Việt Nam.
- B. nâng cao dân trí cho cách mạng Việt Nam.
- C. đào tạo nhân tài cho cách mạng Việt Nam.
- D. mở rộng phong trào đấu tranh ra nước ngoài.

Câu 8: Vào đầu thế kỉ XX, những trí thức phong kiến đã nhận thấy điểm hạn chế gì đang diễn ra trong xã hội Việt Nam?

- A. sự lỗi thời của hệ tư tưởng Nho giáo và sự phản bội của triều đình phong kiến.
- B. các tân thư, tân báo của Trung Hoa cứ tập nập đưa vào Việt Nam.
- C. triều đình nhà Nguyễn không thể đưa đất nước thoát khỏi nô lệ.
- D. sự áp đảo của hệ tư tưởng dân chủ tư sản tràn vào Việt Nam.

Câu 9: Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?

- A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp nông dân với công nhân.
- B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.
- C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.
- D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Câu 10: Hạn chế lớn nhất trong quá trình hoạt động cứu nước của Phan Châu Trinh là

- A. biện pháp cải lương, i Pháp cầu tiến bộ
- B. cổ vũ tinh thần học tập tự cường chưa có cơ sở
- C. giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến chưa đúng thời điểm
- D. chưa thấy được sức mạnh của quần chúng trong đấu tranh chống xâm lược

Câu 11: Phong trào cải cách chính trị - văn hóa của những nhân vật nào ở Trung Quốc đã tác động mạnh mẽ đến nước ta những năm cuối thế kỉ XIX?

- A. Tôn Trung Sơn.
- B. Lương Khải Siêu.
- C. Mao Trạch Đông.
- D. Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi.

Câu 12: Phan Châu Trinh đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam trong quá trình cải cách xã hội?

- A. “Tự lực, tự cường”.
- B. “Tự lực cánh sinh”.

- C. “Tự lực khai hóa”.
- D. “Tự do dân chủ”.

Câu 13: Đâu là điểm giống nhau trong hoạt động yêu nước cách mạng của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX?

- A. Đều thực hiện chủ trương dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi thực dân Pháp.
- B. Đều noi theo gương Nhật để tự cường.
- C. Đề chủ trương thực hiện cải cách dân chủ.
- D. Đề chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 14: Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến hiện tượng đầu thế kỉ XX trong khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản xuất hiện hai xu hướng bạo động và cải cách?

- A. Do nhận thức khác nhau về vấn đề dân tộc- dân chủ
- B. Do tác động của cuộc khai thác thuộc địa
- C. Do ảnh hưởng của yếu tố quê hương, gia đình
- D. Do sự khác nhau về mức độ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản

Câu 15: So với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có điểm gì tiến bộ?

- A. Do các sĩ phu tiến bộ lãnh đạo
- B. Gắn việc giành độc lập dân tộc với cải biến xã hội
- C. Chủ trương đoàn kết quốc tế
- D. Xác định công- nông là động lực của cách mạng

Câu 16: Chủ trương cứu nước nào của Phan Châu Trinh có thể được Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?

- A. Tự lực khai hóa
- B. Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh
- C. Chấn hưng dân trí
- D. Khai dân trí, chấn hưng tinh thần dân tộc

Đáp án bộ 29 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 23: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)

A. PHAN BỘI CHÂU VÀ XU HƯỚNG BẠO ĐỘNG

1.C 2.A 3.B 4.D 5.D 6.C 7.C 8.D 9.D 10.D 11.B 12.C 13.B

B. PHAN CHÂU TRINH VÀ XU HƯỚNG CẢI CÁCH

1.B 2.D 3.C 4.C 5.B 6.C 7.B 8.A 9.B 10.A

11.D 12.C 13.B 14.A 15.B 16.B